



THỐNG KÊ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 7 NĂM 2026

NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

(So với cùng kỳ năm trước)

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

(Tính đến ngày 20/7/2026)

Tiến độ sản xuất cây hằng năm vụ Mùa 2026



Diện tích thu hoạch
lúa Đông xuân
71.796 Ha



646 ha
▲ 33,9 %
Ngô



Diện tích gieo cấy
lúa Mùa
60.419 Ha ▲ 6,5 %



693 ha
▲ 31,3 %
Lạc



3.604 ha
▼ 2,8 %
Rau các loại

Số lượng đàn gia súc, gia cầm

(Tháng 07 năm 2026)

Đàn trâu



24.150
Con **▼ 4,2 %**

Đàn bò



95.225
Con **▼ 4,9 %**

Đàn lợn



1,18
Triệu con **▲ 3,22 %**

Đàn gia cầm



27,45
Triệu con **▲ 3,53 %**

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN

(7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ)



Sản lượng cá

59.915
Tấn **▲ 1,45 %**

60.088,1

Tấn

▲ 1,45 %



Sản lượng tôm

66,9
Tấn **▼ 0,15 %**



DIỆN TÍCH RỪNG TRỒNG MÔI TẬP TRUNG

(7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ)



Số lượng
cây phân tán

3,8
Triệu cây **▲ 1,52 %**

9.177

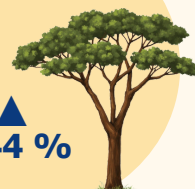
Ha

▲ 1,39 %



Khai thác gỗ

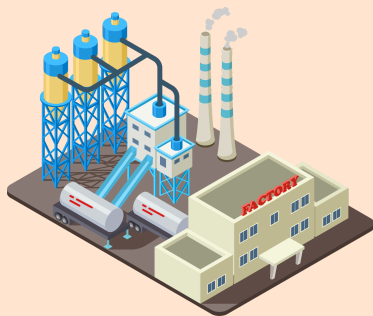
798.486
M3 **▲ 1,44 %**



SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

▲ 19,6%

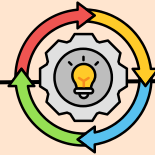
CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
(7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ)



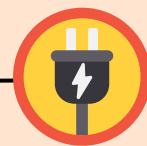
▼ 3,07%



▲ 19,7%



▲ 11,76%



▲ 25,51%



TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Công nghiệp
khai khoáng

Chế biến
chế tạo

Sản xuất và
phân phối
điện

Cung cấp
nước, xử lý
rác thải,
nước thải

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU (7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ)

THỨC ĂN
GIA SÚC

▼ 3,3%

428,6
Nghìn tấn



URE

▲ 15,3%

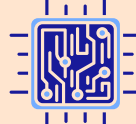
286,3
Nghìn tấn



THIẾT BỊ
BÁN DẪN

▲ 338,8%

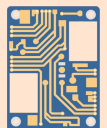
423,3
Triệu chiếc



MẠCH IN KHÁC

▲ 40%

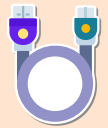
574,9
Triệu chiếc



THIẾT BỊ
NGOẠI VI

▲ 49,5%

499,7
Triệu cái



ĐIỆN THOẠI
THÔNG MINH
TỪ 3-6 TRIỆU

▲ 50,3%

8.754
Nghìn cái



ĐỒNG HỒ
THÔNG MINH
TỪ 6-10 TRIỆU

▲ 24%

4.669
Nghìn cái



TAI NGHE
NỔI MICRO

▲ 52,3%

103,2
Triệu cái



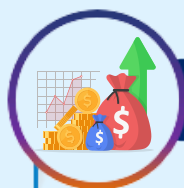
PHỤ TÙNG XE
CÓ ĐỘNG CƠ

▲ 25%

37,6
Triệu cái



VỐN ĐẦU TƯ VÀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP



VỐN ĐẦU TƯ

7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước

CẤP TỈNH

5.596,9

Tỷ đồng

▲ 2,9%



CẤP XÃ

2.274,3

Tỷ đồng

▲ 0,2%



TỔNG VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSNN 7 THÁNG

7.871,2

Tỷ đồng

▲ 2,1%



THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

7 tháng năm 2026



TỔNG VỐN FDI VÀO BẮC NINH

13,24

Tỷ USD

Lũy kế 7 tháng cấp mới 130 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký 249.884,4 tỷ đồng; điều chỉnh 63 dự án trong nước, vốn đăng ký tăng thêm 19.324 tỷ đồng; cấp mới 198 dự án FDI, vốn đăng ký 916,6 triệu USD; điều chỉnh 164 dự án FDI, tổng vốn tăng thêm là 1.687,9 triệu USD.

ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

7 tháng năm 2026



5.206

doanh nghiệp

DN đăng kí thành lập mới

TỔNG VỐN ĐĂNG KÝ

88.866

Tỷ đồng



Kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh tháng 7 năm 2026

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG



TỔNG MỨC BÁN LẺ
HÀNG HÓA VÀ
DOANH THU DỊCH VỤ
TIÊU DÙNG

116.505,3 ▲
Tỷ đồng **19,7%**

7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước, trong đó:



BÁN LẺ HÀNG HÓA

68.700,3 ▲
Tỷ đồng **17,8%**



DỊCH VỤ LƯU TRÚ, ĂN UỐNG

13.729,8 ▲
Tỷ đồng **21,1%**



DU LỊCH LỮ HÀNH

611,6 ▲
Tỷ đồng **57,6%**



DỊCH VỤ KHÁC

33.463,6 ▲
Tỷ đồng **22,7%**



Kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh tháng 7 năm 2026

VẬN TẢI

(7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ)

▲ 24,1%



3.361,4 Tỷ đồng

Vận tải hành khách

▲ 23,6%



11.579,1 Tỷ đồng

Vận tải hàng hóa

▲ 19,7%



5.837,9 Tỷ đồng

Dịch vụ hỗ trợ vận tải



20.981,4
Tỷ đồng

▲ 22,5%

DOANH THU VẬN TẢI

▲ 15,6%



203 Tỷ đồng

Bưu chính chuyển phát

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

57,8 triệu lượt HK ▲ 16,1%



VẬN TẢI HÀNG HÓA

109,7 triệu tấn HH ▲ 13,9%



2.355,4 triệu lượt HK.km ▲ 19,4%

LUÂN CHUYỂN

3.577,9 triệu tấn.km ▲ 15,3%

SẢN LƯỢNG VẬN TẢI

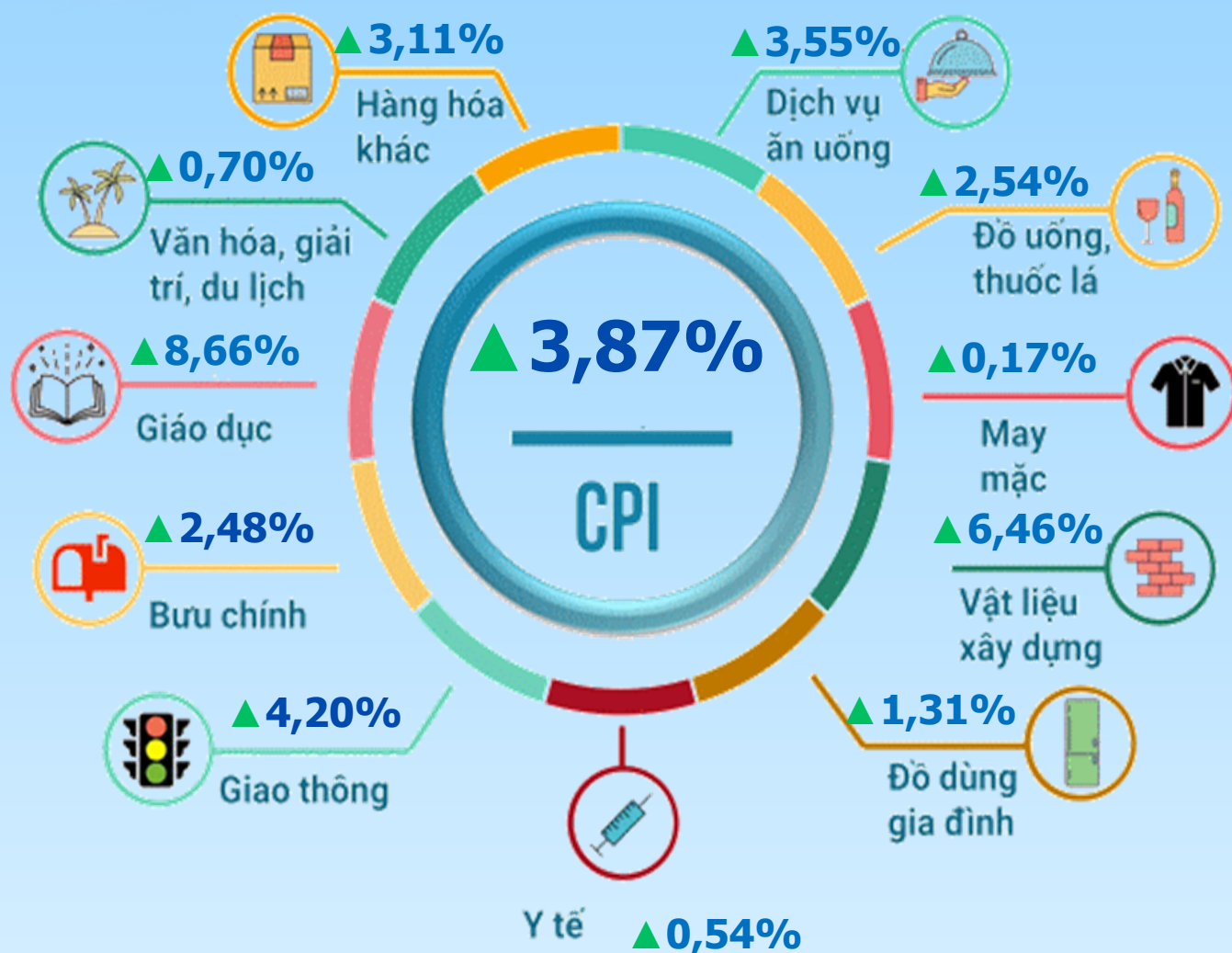


Kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh tháng 7 năm 2026

CHỈ SỐ GIÁ

Trong tháng 7/2026, thị trường hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhìn chung duy trì ổn định, nguồn cung hàng hóa cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân, không xảy ra tình trạng thiếu hàng hoặc tăng giá đột biến trên diện rộng. Tuy nhiên giá điện sinh hoạt tăng và giá thực phẩm tăng là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2026 tăng 0,32% so với tháng trước, tăng 4,42% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,25% so với tháng 12/2025; bình quân 7 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 3,87% so với cùng kỳ năm trước.

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG bình quân 7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ



Chỉ số giá vàng

BQ 7 tháng năm 2026 so với 7 tháng năm 2025 **▲ 48,42%**

Chỉ số giá Đô la Mỹ

BQ 7 tháng năm 2026 so với 7 tháng năm 2025 **▲ 1,15%**



MỘT SỐ CHỈ TIÊU XÃ HỘI



Y TẾ

Công tác khám chữa bệnh: Tổng số lượt khám chữa bệnh: 329.661 lượt; Tổng số lượt điều trị nội trú: 54.968 lượt. Trong đó, tổng số lượt khám chữa bệnh tại cấp xã: 62.716 lượt.

Ngành Y tế tổ chức triển khai các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh: Tính đến ngày 9/7/2026, tổng số người được khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc trên địa bàn tỉnh là: 2.039.813 người, đạt tỷ lệ 57,1%.

Tính chung 07 tháng, toàn tỉnh xảy ra 307 vụ tai nạn giao thông, làm chết 179 người, làm bị thương 144 người; so với cùng kỳ năm 2025, giảm 51 vụ, giảm 14,2%; giảm 48 người chết, giảm 21,1% và giảm 50 người bị thương, giảm 25,7%.

TAI NẠN GIAO THÔNG



TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ



Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 06 vụ cháy (giảm 01 vụ so với tháng trước), không có thiệt hại gì về người, thiệt hại về tài sản ước khoảng 3,3 tỷ đồng, nguyên nhân: 01 vụ do sự cố kỹ thuật (chập điện phần đầu kéo xe rơi móc), 05 vụ đang điều tra làm rõ.

Trong tháng 7/2026, số vụ vi phạm đã phát hiện là 16 vụ. Số vụ vi phạm đã xử lý là 24 vụ với tổng số tiền xử phạt 1,323 tỷ đồng, tăng 14,29% so với tháng trước và tăng 500% so với cùng kỳ năm trước.

VI PHẠM MÔI TRƯỜNG



0204.3854.373



<https://thongkebacninh.nso.gov.vn>



Nguyễn Thị Lưu, P.Bắc Giang, Bắc Ninh



Tình hình Kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh
Tháng 7 năm 2026

Phòng Tổng hợp, Thống kê tỉnh Bắc Ninh biên tập